

Số 2405 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân Long Phước trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sét gạch ngói tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”.**

**(Trữ lượng tính đến tháng 05/2018)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 của UBND tỉnh phê duyệt các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 1136/GP-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh cấp cho DNTN Long Phước được thăm dò khoáng sản sét gạch ngói tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

Xét Đơn đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Long Phước ngày 30/6/2018 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ sét gạch ngói tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

Xét Biên bản họp thẩm định số 24/BB-HĐTVKT ngày 10/8/2018 của Hội đồng tư vấn kỹ thuật báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân Long Phước trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vật liệu san lấp tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5281/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ sét gạch ngói tại ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”, với nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 2,2142ha (có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo).

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản sét gạch ngói và vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo:

- **Tổng trữ lượng địa chất cấp 122 toàn mỏ trong ranh giới thăm dò là 110.267 m<sup>3</sup>.** Trong đó:

+ Trữ lượng sét làm gạch ngói là 58.676 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng đất san lấp là 44.781 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng sạn sỏi làm san lấp là 6.810 m<sup>3</sup>.

- **Tổng trữ lượng huy động vào khai thác cho toàn mỏ là 88.052 m<sup>3</sup>.** Trong đó:

+ Trữ lượng sét làm gạch ngói là 46,668 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng đất san lấp là 35.921 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng sạn sỏi làm san lấp là 5.463 m<sup>3</sup>.

- **Tổng trữ lượng chừa bờ bao và trụ bảo vệ bờ moong là 22.215 m<sup>3</sup>.**

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của Báo cáo này là cơ sở để sử dụng cho việc lập dự án đầu tư khai thác, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Trong quá trình khai thác, sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến góp ý của các chuyên gia chuyên sâu, các sở, ngành có liên quan và ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN-MT;
- Như điều 3;
- DNTN Long Phước;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VP.UBND tỉnh.

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**TOẠ ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG  
SẢN VẬT LIỆU SÀN LẤP TẠI ẤP PHƯỚC TRUNG, XÃ PHƯỚC VINH,  
HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

(Đính kèm theo Quyết định số: 24/C5/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018  
của UBND tỉnh Tây Ninh)



| Điểm<br>góc | Tọa độ VN 2000, múi chiếu<br>3 <sup>0</sup> KT 105 <sup>0</sup> 30' |         | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------------------------------|---------|---------|
|             | X (m)                                                               | Y (m)   |         |
| 1           | 1262.406                                                            | 543.576 |         |
| 2           | 1262.178                                                            | 543.453 |         |
| 3           | 1262.133                                                            | 543.529 |         |
| 4           | 1262.180                                                            | 543.555 |         |
| 5           | 1262.200                                                            | 543.574 |         |
| 6           | 1262.268                                                            | 543.601 |         |
| 7           | 1262.385                                                            | 543.634 |         |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH TÂY NINH**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI**  
**KHU VỰC ÁP PHƯỚC TRUNG, XÃ PHƯỚC VINH, HUYỆN CHÂU**  
**THÀNH,**  
**TỈNH TÂY NINH**

(Đính kèm theo Quyết định số: 2465 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018  
của UBND tỉnh Tây Ninh)

| STT | Khối trữ<br>lượng | Mức sâu thấp<br>nhất khối trữ<br>lượng (m) | Trữ lượng<br>(m <sup>3</sup> ) | Ghi chú      |
|-----|-------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| 1   | 1-122             | -5 m                                       | 110.267                        | Cote + 8,6 m |